



Họ và tên:

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT

Lớp: 1A.....

Phiếu số 12

Bài 1: Con hãy giúp bạn mèo ghép 2 ô đã cho để tạo thành cặp tương ứng.

 ①	vần "ưc" ②	mặt trăng ③	vần "ac" ④	dòng sông ⑤
vần "ông" ⑥	vần "et" ⑦	vần "on" ⑧	 ⑨	sấm sét ⑩
cơn mưa ⑪	vần "ôt" ⑫	 ⑬	vần "ương" ⑭	mùa xuân ⑮
vần "uân" ⑯	vần "ăng" ⑰	vần "ung" ⑱	củ cà rốt ⑲	 ⑳

1 và ; 2 và ; 3 và ; 4 và ; 5 và

7 và ; 8 và ; 9 và ; 12 và ; 15 và

Bài 2: Con hãy tích chọn ô trống trước câu trả lời đúng.

1. Vần nào không xuất hiện trong câu "Giàn nhót của bà đã chín đỏ."?

☐ ot☐ ăn☐ an☐ in

2. Tên loại củ nào có vần "ac"?

☐ củ cà rốt☐ củ cải☐ củ lạc☐ củ khoai

3. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

☐ ròng sông☐ đường ngủ☐ cá dô☐ thẻ dục

4. Tên con vật nào có vần "oc"?

☐ con chó☐ con ốc☐ con ong☐ con sóc

5. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ có vần "ôt" ?

☐ qua nhót, cột nhà, cà rốt☐ bột mì, cột nhà, đỏ chót☐ cà rốt, bột mì, qua ớt☐ cà rốt, lá lốt, cột cờ

6. Câu nào dưới đây có vần "ung"?

☐ Bà làm mứt dừa rất ngon.

☐ Bà cho mẹ gác để đồ xôi.

☐ Bà làm mứt gừng rất ngon.

☐ Bà tặng bé một chú vẹt rất đẹp.

7. Đây là củ gì?



☐ củ hành

☐ củ nghệ

☐ củ gừng

☐ củ tỏi

8. Tên loài hoa nào dưới đây có vần "ung" ?



9. Đây là con gì?



☐ con rết

☐ con rắn

☐ con giun

☐ con trăn

10. Giải câu đố sau:

Con gì có cánh

Mà lại biết bơi

Ngày xuống ao chơi

Đêm về đẻ trứng?

☐ con gà

☐ con vịt

☐ con chim

☐ con rùa

Bài 3: Gà con nhanh trí

Em hãy giúp bạn gà con điền **âm** hoặc **tiếng** còn thiếu vào chỗ trống.

Nhát như ỏ đế

Kính ày yêu bạn

Uống	nước		ở	nguồn
------	------	--	---	-------



Thất bại là mẹ thành công

Giấy		ách	phải	giữ	lấy	lề
------	--	-----	------	-----	-----	----

Anh em như thể chân

Rách	lành	đùm	bọc	dở		đỡ	đàn
------	------	-----	-----	----	--	----	-----

Đói cho ạch rách cho thơm

Một	cây	làm	chẳng		ên	non
-----	-----	-----	-------	--	----	-----

Ba cây chụm lại nên hòn núi